

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 19/4/2019, Bộ Tài chính đã có công văn số 4626/BTC-CST gửi Bộ Tư pháp đề cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết).

Ngày 23/4/2019, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết nêu trên.

Ngày 26/4/2019, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 67/BC-BTP về ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết. Tại Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định đồng tình về: sự cần thiết ban hành Nghị quyết, sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết; tính tương thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách; việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng văn bản.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị rà soát để tiếp thu, giải trình một số nội dung trước khi trình Chính phủ, Bộ Tài chính xin được báo cáo cụ thể như sau:

**1. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết**

Theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đối tượng được xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa. Tuy nhiên, Nghị quyết mới có chính sách hỗ trợ thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp nhỏ mà chưa có chính sách hỗ trợ về thuế đối với doanh nghiệp vừa là chưa phù hợp với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị chỉnh lý dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính nhất quán về chủ trương, chính sách của nhà nước ta đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trường hợp Nghị quyết vẫn chỉ xây dựng chính sách hỗ trợ về thuế đối

với doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ thì cần thuyết minh, giải trình rõ lý do trong Tờ trình Chính phủ. Trong trường hợp này tên gọi của Nghị quyết cần thay đổi là “*về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ*”.

***Về ý kiến này của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:***

Việc đề xuất áp dụng các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ như tại dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả của chính sách hỗ trợ, tránh tình trạng ưu đãi dàn trải. Thực tế là tính cả số lượng doanh nghiệp có quy mô vừa thì nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa chiếm tới trên 97% tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam và nếu việc áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa thì gần như toàn bộ doanh nghiệp Việt Nam đều được hưởng ưu đãi và sẽ không mang nhiều ý nghĩa nhằm ưu tiên phát triển, đồng thời có thể dẫn đến sự cạnh tranh không bình đẳng giữa doanh nghiệp vừa với các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ trong khi nhóm doanh nghiệp vừa đã sẵn có nhiều lợi thế hơn (vốn, doanh thu, thị trường, lao động, công nghệ...).

Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế - xã hội và thu ngân sách hiện nay thì việc xác định đối tượng doanh nghiệp để đề xuất giải pháp hỗ trợ cần phải dựa trên nguyên tắc: hỗ trợ đúng, trúng đối tượng để đạt được lợi ích kinh tế, xã hội cao nhất nhưng lại không làm ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách nhà nước (NSNN), đặc biệt là tránh tình trạng ưu đãi tràn lan, làm giảm hiệu quả của chính sách khuyến khích, hỗ trợ.

Đề xuất áp dụng các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cũng dựa trên tính toán về khả năng, điều kiện NSNN trong bối cảnh hiện nay. Theo ước tính, việc đề xuất áp dụng các chính sách ưu đãi tại dự thảo Nghị quyết này đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ sẽ làm giảm thu NSNN khoảng 9.200 tỷ đồng mỗi năm và nếu tiếp tục mở rộng chính sách hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết này áp dụng cả đối với doanh nghiệp vừa có thể làm giảm thu NSNN hơn 19.500 tỷ mỗi năm.

Do vậy, để tập trung ưu đãi cho nhóm doanh nghiệp chiếm đa số tại Việt Nam (trên 93% tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ), phát huy hiệu quả của chính sách ưu đãi hỗ trợ, đồng thời phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị giữ nội dung chính sách như tại dự thảo Nghị quyết chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ.

Theo đó, Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp để sửa đổi tên gọi của dự án Nghị quyết này là “*Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ*”. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng hoàn chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết, nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ và các tài liệu liên quan để đảm bảo thuyết minh rõ nội dung chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ, phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

**2. Về nội dung chính sách**

a) Tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “Doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh quy định tại khoản này là doanh nghiệp đăng ký kinh doanh lần đầu, không bao gồm trường hợp doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới”.

Bộ Tư pháp cho rằng, nội dung quy định thế nào là doanh nghiệp thành lập mới thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về thuế chỉ quy định chính sách thuế áp dụng đối với loại doanh nghiệp thành lập mới. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị bỏ chính sách trên ra khỏi dự thảo Nghị quyết tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật.

**Về ý kiến này của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:**

Để ngăn chặn tình trạng lợi dụng chính sách để thành lập mới doanh nghiệp sau khi hết thời gian hưởng ưu đãi miễn thuế thì giải thể và tiếp tục thành lập doanh nghiệp mới khác nhằm hưởng ưu đãi thì nội dung nêu trên tại dự thảo Nghị quyết là cần thiết. Đây cũng là vấn đề được nhiều cơ quan, tổ chức có ý kiến khi tham gia về dự thảo Nghị quyết.

Nghiên cứu ý kiến của Bộ Tư pháp, để đảm bảo tính thống nhất, không mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị giữ nội dung chính sách như nêu trên nhưng có chỉnh sửa cho phù hợp như sau: “Doanh nghiệp thành lập mới ~~từ hộ kinh doanh~~ **được miễn thuế theo quy định tại khoản này** là doanh nghiệp đăng ký kinh doanh lần đầu, không bao gồm trường hợp doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới”.

Theo đó, việc xác định doanh nghiệp thành lập mới được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, nhưng việc áp dụng ưu đãi đối với trường hợp cụ thể doanh nghiệp thành lập mới thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

b) Tại điểm c khoản 2 Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh như sau: “Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”. Tuy nhiên, nội dung của chính sách trong dự thảo Nghị quyết mới chỉ quy định “miễn thuế thu nhập doanh

ng nghiệp trong 02 năm đối với doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh” mà chưa có chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu, giải trình rõ về chính sách nêu trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Về ý kiến này của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin giải trình như sau:**

Theo nội dung dự thảo Nghị quyết thì áp dụng miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm đối với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ thành lập mới từ hộ kinh doanh. Hết thời gian miễn thuế 02 năm này, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN hoặc địa bàn ưu đãi thuế TNDN thì tiếp tục được hưởng trọn vẹn mức ưu đãi tương ứng theo quy định của pháp luật về thuế TNDN. Trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN hay địa bàn ưu đãi thuế TNDN thì áp dụng ngay các mức thuế suất 17% và 15%, là các mức thuế suất thấp hơn so với mức thuế suất hiện hành là 20% (Luật Hỗ trợ DNNVV không có quy định việc áp dụng thuế suất ưu đãi đối với doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh).

Về bản chất, việc áp dụng các mức thuế suất ưu đãi thấp hơn mức thuế suất phổ thông cũng là một hình thức giảm thuế (giảm số thuế phải nộp của doanh nghiệp).

Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nội dung như dự thảo Nghị quyết.

c) Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa và giao Chính phủ quy định chi tiết. Theo đó, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được căn cứ theo lĩnh vực và doanh thu hoặc theo tổng nguồn vốn.

Tuy nhiên, khoản 2, 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh; doanh nghiệp có tổng doanh thu hàng năm không quá 03 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người (thuộc nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ); doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 50 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người, trừ quy định tại khoản 2 Điều này (thuộc nhóm doanh nghiệp nhỏ).

Như vậy, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV với tiêu chí xác định doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế tại dự thảo Nghị quyết chưa có sự thống nhất (tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ được hưởng ưu đãi thuế chưa bao quát hết các tiêu chí đã được quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa). Trường hợp, pháp luật về thuế không cụ thể hóa được chính sách hỗ trợ về thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa cho phù

hợp với thực tế quản lý và khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, tránh mâu thuẫn, chồng chéo.

**Về ý kiến này của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin giải trình như sau:**

Tại Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 có quy định về nguyên tắc chung làm cơ sở xác định doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ như sau:

**“Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa**

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Như vậy, Luật Hỗ trợ DNNVV chỉ quy định về khung tiêu chí làm cơ sở xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa. Theo đó thì nội dung tại dự thảo Nghị quyết về tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ vẫn đảm bảo nguyên tắc chung và không mâu thuẫn với quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV.

Tuy nhiên, để tránh trường hợp có cách hiểu là phát sinh chồng chéo, mâu thuẫn dẫn đến việc phải sửa đổi, bổ sung quy định về xác định thế nào là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, Bộ Tài chính đã chỉnh sửa nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết để quy định rõ về các trường hợp doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng ưu đãi, cụ thể như sau:

“1. Thuế suất 15% áp dụng đối với **trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ** có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người.

2. Thuế suất 17% áp dụng đối với **trường hợp doanh nghiệp nhỏ** có tổng doanh thu năm không quá 50 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người, trừ doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này.”

Theo đó, các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật về hỗ trợ DNNVV, nhưng việc áp dụng ưu đãi đối với trường hợp cụ thể doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

**3. Ngoài ra,** Bộ Tư pháp có ý kiến đề nghị hoàn chỉnh thêm một số nội dung như các giải pháp và điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách dự kiến đề xuất; chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đánh giá tác động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh lý, bổ sung nội dung và hoàn thiện các tài liệu tại hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết.

Trên đây là các nội dung tiếp thu, giải trình về ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. /.

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (TN).



BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng